

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại thành La-duyệt, trong Ca-lan-đà Trúc viên, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Lúc bấy giờ trong thành La-duyệt có một Phạm chí tên là Thi-la, biết đủ các thuật, nhớ thuộc các điển tịch của ngoại đạo dị học. Thiên văn, địa lý, không thứ gì ông không thông suốt. Ông lại dạy dỗ năm trăm đồng tử Phạm chí.

Trong thành ấy cũng có một Phạm chí nữa tên là Sí-ninh, hiểu biết rất nhiều, được vua Tần-bà-sa-la yêu kính, bốn thời cúng dường, cấp dưỡng Phạm chí các thứ nhu yếu.

Bấy giờ danh tiếng Như Lai được truyền đi rất xa, rằng Ngài là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hành Thành Vi, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Chúng Hựu, độ vô lượng người, xuất hiện ở đời. Phạm chí Sí-ninh liền khởi lên ý nghĩ này: “Danh hiệu Như Lai thật khó được nghe. Nay ta muốn đến đó thăm hỏi, thân cận, lễ kính.” Rồi Phạm chí Sí-ninh đi đến chỗ Phật, cúi đầu lay dưới chân, rồi ngồi xuống một bên.

Bấy giờ Phạm chí bạch Thế Tôn:

–Sa-môn Cù-đàm, thuộc chủng tánh nào?

Phật nói:

–Ta thuộc chủng tánh Sát-lợi.

Phạm chí nói:

–Các Bà-la-môn nói như vậy: “Chủng tánh của chúng ta hào quý nhất, không ai hơn.” Có người nói chủng tánh da trắng. Có người nói chủng tánh da đen.

Những người Bà-la-môn tự cho là được sinh bởi Phạm thiên. Nay Sa-môn Cù-đàm có luận gì về những điều này?

Phật nói:

–Này Phạm chí, nên biết, ai có hôn nhân, cưới hỏi, mới cần đến chủng tánh hào quý. Nhưng trong Chánh pháp của Ta, không có cao thấp, không có danh tánh thị phi.

Phạm chí hỏi:

–Thế nào, Cù-đàm, có sinh xứ thanh tịnh, sau đó pháp mới được thanh tịnh.

Phật bảo Phạm chí:

–Ông cần pháp thanh tịnh, hay sinh xứ thanh tịnh?

Phạm chí nói:

–Các Bà-la-môn đều nêu lên luận đề này: “Chủng tánh của ta hào quý, không ai hơn.” Có người nói chủng tánh da trắng. Có người nói chủng tánh da đen. Những người Bà-la-môn tự cho là được sinh bởi Phạm thiên.

Phật hỏi ông Phạm chí:

–Giả sử người nữ Sát-lợi lấy chồng thuộc gia đình Bà-la-môn, khi sinh con trai, nó sẽ theo chủng tánh nào?

Phạm chí nói:

–Nó sẽ được nói là chủng tánh Bà-la-môn. Vì sao? Do thân hình người cha mà có được đứa con này.

Phật hỏi:

–Nếu người nữ Bà-la-môn lấy chồng nhà Sát-lợi, khi sinh con trai, nó thuộc chủng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh nào?

Phạm chí đáp:

–Người đó sẽ thuộc chủng tánh Sát-lợi. Vì sao? Do di hình của cha mà có đứa con này.

Phật bảo Phạm chí:

–Ông hãy suy nghĩ chín chắn rồi sau đó mới trả lời Ta. Điều ông nói trước sau không phù hợp nhau. Thế nào, Phạm chí, lừa theo ngựa, sau đó sinh con câu<sup>1</sup>. Ông sẽ nói nó là ngựa hay lừa?

Phạm chí đáp:

–Loại như thế sẽ được gọi là con ngựa lừa<sup>2</sup>. Vì sao? Do di hình của lừa mà được con câu này.

Phật bảo Phạm chí:

–Ông hãy suy nghĩ chín chắn rồi sau đó trả lời Ta. Điều ông nói ở đây, trước sau không phù hợp. Trước đó ông nói, nếu con gái Sát-lợi đi lấy chồng nhà Bà-la-môn, khi sinh con, nó sẽ thuộc chủng tánh Bà-la-môn. Ở đây, lừa theo ngựa sinh ra câu, ông lại nói nó là ngựa lừa. Như vậy không mâu thuẫn với lời nói trước đó chăng? Giả sử, này Phạm chí, nếu ngựa theo lừa mà sinh ra câu. Gọi nó là con gì?

Phạm chí đáp:

–Gọi nó là con lừa ngựa.

Phật hỏi:

–Thế nào, Phạm chí, con lừa ngựa, với con ngựa lừa, có khác gì nhau chăng? Có người nói: “Một học bấu.” Người khác nói: “Bấu một học.” Cả hai nghĩa có khác gì nhau chăng?

Phạm chí đáp:

–Đây chỉ một nghĩa. Vì sao? bấu một học, hay một học bấu, ý nghĩa chẳng khác gì nhau.

Phật hỏi:

–Thế nào, Phạm chí, con lừa ngựa và con ngựa lừa, đây không phải là một nghĩa<sup>3</sup> sao?

Phạm chí nói:

–Ở đây tuy Sa-môn Cù-đàm có nói như vậy, nhưng Bà-la-môn từ cho là: “Chủng tánh của ta hào quý không ai hơn.”

Phật nói:

–Ông trước đó khen cha. Sau đó khen mẹ. Nếu cha thuộc tánh Bà-la-môn, mẹ cũng chủng tánh Bà-la-môn, sau đó, sinh hai người con. Trong đó, về sau, một đứa biết nhiều kỹ thuật, không việc gì không rành. Đứa thứ hai chẳng biết gì. Khi ấy, cha mẹ chúng biệt đãi đứa nào? Biệt đãi đứa con trí tuệ, hay đứa không biết gì?

Phạm chí đáp:

–Cha mẹ chúng tất sẽ biệt đãi đứa cao đức, thông minh, chứ không biệt đãi đứa không có trí tuệ. Vì sao? Ở đây, đứa con này không việc gì không biết, không việc gì rành, cho nên phải biệt đãi nó, mà không biệt đãi đứa con không trí tuệ.

<sup>1</sup>. Nguyên Hán: Câu 駒, ngựa con; cũng chỉ lừa con.

<sup>2</sup>. Hán: Lô mã 驢馬, con ngựa có liên hệ đến lừa. Phân biệt với mã lô 馬驢 nói sau. Lưu ý danh từ làm định ngữ.

<sup>3</sup>. Nghĩa 義, đây nên hiểu là vật. Pāli: Attha, hay Skt. Artha.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo Phạm chí:

–Trong hai đứa con ấy, đứa thông minh về sau nổi lên ý tưởng làm việc sát sinh, trộm cướp, dâm dật, cả mười pháp ác. Đứa không thông minh kia thì giữ hành vi của thân, miệng, ý. Mười pháp thiện, không phạm một pháp nào. Cha mẹ ấy sẽ kính đãi đứa nào?

Phạm chí đáp:

–Cha mẹ ắt tất sẽ kính đãi đứa con hành mười điều thiện. Đứa hành bất thiện kia thì kính đãi làm gì?

Phật bảo Phạm chí:

–Ông trước khen đa văn, Sau khen giới. Thế nào, Phạm chí, giả sử có hai người con; một người cha chuyên chánh<sup>4</sup> nhưng mẹ không chuyên chánh; một người cha không chuyên chánh nhưng mẹ chuyên chánh. Người con có mẹ chánh nhưng cha không chánh không việc gì không rành, biết rộng các kinh thư, kỹ thuật. Đứa thứ hai có cha chánh nhưng mẹ không chánh không học rộng nhưng trì mười điều thiện. Cha mẹ chúng nên kính đãi đứa nào? Kính đãi đứa có mẹ tịnh nhưng cha không tịnh, hay đứa có cha tịnh nhưng mẹ không tịnh?

Phạm chí đáp:

–Nên kính đãi đứa con có mẹ tịnh. Vì sao? Vì nó biết kinh thư, rộng các kỹ thuật. Còn đứa con thứ hai, cha tịnh nhưng mẹ không tịnh, tuy trì giới nhưng không có trí tuệ, thì rốt cuộc chẳng làm được gì. Có văn thì có giới.

Phật bảo Phạm chí:

–Ông trước khen cha tịnh, không khen mẹ tịnh. Nay lại khen mẹ tịnh, không khen cha tịnh. Trước khen phẩm đức nghe, sau khen cấm giới. Rồi lại nói giới sau đó mới nói văn. Thế nào, Phạm chí, trong hai đứa con kia, một đứa nghe nhiều, học rộng, kiêm trì mười điều thiện. Đứa thứ hai có trí tuệ kiêm hành mười điều ác. Cho mẹ chúng nên kính đãi đứa nào?

Phạm chí đáp:

–Nên kính đãi đứa con nào mà có cha tịnh nhưng mẹ không tịnh. Vì sao? Người ấy mà bác lãm kinh thư, hiểu biết nhiều kỹ thuật, ấy là do cha tịnh mà sinh được đứa con này, kiêm hành mười điều thiện không có điều vi phạm, tất cả các phẩm đức đều đầy đủ.

Phật nói:

–Ông trước đó chủ trương chửi tánh. Sau đó lại nói văn mà không nói chửi tánh. Sau nữa lại nói giới mà không nói văn. Rồi sau nữa lại nói văn mà không nói giới. Nay ông khen cha, mẹ, văn, giới, há không mâu thuẫn với điều nói trước đó?

Phạm chí bạch Phật:

–Sa-môn Cù-đàm tuy có nói như vậy, nhưng những người Bà-la-môn tự cho rằng: “Chửi tánh của ta hào quý nhất không ai hơn.”

Thế Tôn nói:

–Những ai có cưới hỏi thì mới nói đến chửi tánh. Nhưng trong pháp ta, không có nghĩa đó. Ông có nghe nói đến người ở nước láng giềng, nước xa và những người biên địa khác nữa không?

–Vâng, tôi có nghe nói đến những người này.

Thế Tôn nói:

---

<sup>4</sup>. Chuyên chánh 專正, đoạn dưới nói là tịnh 淨, đều chỉ ý nghĩa huyết thống thuần tịnh tức không bị lai giống.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nhân dân trong các nước này có hai hạng chủng tánh<sup>5</sup>. Những gì là hai? Một là con người, hai là nô lệ. Hai chủng tánh này cũng không nhất định.

Lại hỏi:

–Thế nào là bất định?

Phật nói:

–Có khi trước là người, sau đó là nô lệ. Có khi trước làm nô lệ, sau làm người. Tuy nhiên, các loại chúng sinh hết thấy đồng một loại chứ không có nhiều loại khác nhau. Khi trời đất hủy diệt, thế gian trở thành trống không. Khi ấy núi, sông, vách đá, cỏ cây các thứ vân vân đều bị thiêu hủy hết. Con người cũng mạng chung. Khi trời đất sắp sửa chuyển thành, bấy giờ chưa có mặt trời, mặt trăng, hạn kỳ năm tháng. Lúc bấy giờ trời Quang âm đến chốn này. Khi phước của trời Quang âm sắp hết, ánh sáng tịnh không còn, dần dần nhìn nhau chúng khởi dục tưởng. Ai dục ý nhiều hơn thì trở thành người nữ. Ai có dục ý ít hơn, thành người nam. Chúng giao tiếp với nhau mà thành bào thai. Do nhân duyên này mà có con người đầu tiên. Dần dần chuyển sinh bốn chủng tánh lan tràn trong thiên hạ. Do phước thiện này mà biết rằng, mọi người đều xuất xứ từ chủng tánh Sát-lợi.<sup>6</sup>

Bấy giờ, Phạm chí bạch Thế Tôn:

–Thôi, Cù-đàm. Như người mù được đứng thẳng, người mù được mắt, trong tối thấy ánh sáng. Sa-môn Cù-đàm cũng như vậy, bằng vô số phước thiện nói pháp cho con nghe. Nay con tự quy y Sa-môn Cù-đàm. Cúi mong Thế Tôn thuyết pháp, nhận con làm Ưu-bà-tắc.

Rồi Phạm chí lại bạch Thế Tôn:

–Cúi mong Như Lai nhận lời mời của con.

Khi ấy Thế Tôn im lặng nhận lời. Phạm chí thấy Thế Tôn im lặng nhận lời mời, bèn rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy dưới chân rồi lui đi.

Ông trở về nhà, sửa soạn các thứ thức ăn, trải các chỗ ngồi, rảy nước thơm lên đất và tự nói rằng: “Như Lai sẽ ngồi chỗ này.”

Trong lúc ấy Phạm chí Thi-la dẫn năm trăm đệ tử đến nhà Phạm chí Sí-ninh. Từ xa, trông thấy nhà ấy đang trải các chỗ ngồi sang trọng, bèn hỏi Phạm chí Sí-ninh:

–Nhà ông hôm nay đang cưới gả con trai, con gái, hay muốn mời vua Tần-bà-sa-la nước Ma-kiệt chăng?

Phạm chí Sí-ninh đáp:

–Tôi không thỉnh mời vua Tần-bà-sa-la, cũng không có việc cưới gả con. Hôm nay tôi muốn gây dựng phước nghiệp lớn.

Phạm chí Thi-la hỏi:

–Mong được nghe rõ ý ông, muốn làm phước nghiệp gì?

Khi ấy Phạm chí Sí-ninh trả lời Phạm chí Thi-la rằng:<sup>7</sup>

–Thi-la nên biết, có vị con nhà Thích xuất gia học đạo, thành Vô thượng Chí chân

<sup>5</sup>. Nguyên Hán: Tánh 姓, chỉ giai cấp xã hội.

<sup>6</sup>. Cf. Trường 6, kinh 5 Tiểu duyên; Pāli, D 24 Aggañña.

<sup>7</sup>. Để bản: Phạm chí thiên lộ hữu kiên trường quy xoa thủ bạch Thế Tôn tự trần tánh danh Thi-la 梵志偏露右肩。長跪叉手。白世尊自陳姓名施羅 (mười chín chữ); đoạn văn này không phù hợp sự việc đang xảy ra. Ở đây dịch theo bản Nguyên Minh: Sí-ninh Phạm chí báo Thi-la Phạm chí viết 翅甯梵志報施羅梵志曰 (mười chữ).

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đẳng chánh giác. Tôi nay tỉnh Phật và Tăng Tỳ-kheo, nên mới bày biện trải các chỗ ngồi như vậy.

Phạm chí Thi-la hỏi:

–Phạm chí Sí-ninh, ông nói Phật phải không?

Đáp:

–Tôi nói Phật.

Lại hỏi:

–Thật là kỳ diệu, thật hy hữu, nay được nghe tiếng Phật. Nhưng Phật đang ở đâu?

Tôi muốn gặp.

Sí-ninh nói:

–Đang ở trong vườn Trúc, ngoài thành La-duyệt, cùng với năm trăm vị đệ tử<sup>8</sup>. Ông muốn gặp, hãy đến đó. Nên biết đúng lúc thích hợp.

Bấy giờ ông Phạm chí này dẫn năm trăm đệ tử đi đến chỗ Phật. Đến nơi, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên. Khi ấy Phạm chí Thi-la có ý nghĩ này: “Sa-môn Cù-đàm thật là đẹp. Thân màu hoàng kim. Trong kinh thơ của ta có nói, Như Lai xuất hiện ở đời, thật khó gặp. Cũng như hoa Ưu-đàm-bát lâu lắm mới trở hoa. Nếu thành tựu ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp, sẽ có hai con đường. Nếu sống tại gia, sẽ làm Chuyển luân thánh vương, bảy báu đầy đủ. Nếu xuất gia học đạo, chắc chắn thành đạo Vô thượng, là đấng Chí tôn<sup>9</sup> trong ba cõi. Nay ta muốn nhìn thấy ba mươi hai tướng của Phật.” Nhưng lúc đó Phạm chí chỉ quan sát được ba mươi tướng, không thấy hai tướng kia. Ông còn đang hồ nghi do dự, là không thấy tướng lưỡi dài và mã âm tàng.

Phạm chí Thi-la bèn nói bài kệ để hỏi:

*Tôi nghe ba mươi hai  
Tướng tốt bậc Đại nhân  
Nay không thấy hai tướng  
Rốt lại, chúng ở đâu?  
Mã âm tàng trình khiết  
Tướng này khó thí dụ  
Tướng lưỡi có rộng dài  
Đến tai, che cả mặt?  
Mong thấy lưỡi rộng dài  
Để tôi không hồ nghi  
Mong cho tôi được thấy  
Để cắt đứt lưới nghi.*

□

<sup>8</sup>. Việt dịch bỏ bốn từ: Tự tương ngộ lạc 自相娛樂, vốn dịch từ viharati: An trú; do đó không thể dịch sát: “cùng vui thú với nhau”. Vừa ngây ngô mà dễ gây ngộ nhận.

<sup>9</sup>. Nguyên Hán: Thế hựu 世祐, có khi dịch là Chúng hựu, dịch từ bhagava.

## KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

### QUYỂN 47

#### Phẩm 49: PHÓNG NGŨU (2)

Bấy giờ Thế Tôn liền thè lưỡi ra, hai bên liếm đến tai. Rồi Ngài rút lưỡi trở lại và nhập Tam-muội, khiến cho Phạm chí trông thấy mã âm tàng. Phạm chí sau khi thấy ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Phật, hoan hỷ phấn chấn không thể dừng được. Phạm chí Thi-la liền bạch Phật:

–Ở đây tôi là Bà-la-môn. Sa-môn là dòng Sát-lợi. Nhưng Sa-môn, Bà-la-môn đều chung một con đường, tìm cầu một giải thoát như nhau. Sa-môn có thừa nhận chúng ta cùng một con đường chăng?

Phật bảo Phạm chí:

–Ông có thấy vậy chăng?

Phạm chí đáp:

–Tôi thấy như vậy.

Phật bảo:

–Ông hãy khởi tâm ý hướng về một giải thoát duy nhất, đó là chánh kiến.

Phạm chí bạch Phật:

–Chánh kiến tức là một giải thoát duy nhất, hay còn có giải thoát nào nữa?

Thế Tôn nói:

–Còn có giải thoát khác nữa, để đắc Niết-bàn. Sự ấy có tám. Đó là chánh kiến, chánh tri, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phạm chí, đó là đạo có tám chi dẫn đến Niết-bàn.

Phạm chí hỏi:

–Có chúng sinh nào biết được đạo tám chi này không?

Phật nói:

–Số ấy không chỉ một trăm ngàn. Phạm chí nên biết, có vô số trăm ngàn chúng sinh biết đạo tám chi ấy.

Phạm chí hỏi:

–Có hạng chúng sinh nào không hiểu được đạo tám chi này chăng?

Phật nói:

–Hạng chúng sinh không hiểu, không phải chỉ một người.

Phạm chí hỏi:

–Có hạng chúng sinh nào không thể đắc pháp này chăng?

Phật nói:

–Cũng có hạng chúng sinh không đắc đạo. Hạng người ấy có mười một. Những gì là mười một? Đó là, gian ngụy, ác ngữ, khó can gián, không biết đền trả, hay ganh tỵ, giết cha mẹ, giết A-la-hán, đoạn thiện căn, việc thiện trở lại làm ác, chấp có ngã, khởi ác niệm nhắm đến Như Lai. Phạm chí, đó là mười một hạng người không thể đạt đến đạo tám chi này.

Khi Phật nói đạo tám chi này, ông Phạm chí liền dứt sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Rồi Phạm chí Thi-la nói với năm trăm đệ tử:

–Các người ai có sở thích gì thì hãy tự mình tụng tập. Ta nay muốn theo Như Lai

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khéo tu phạm hạnh.

Các đệ tử bạch rằng:

–Chúng con cũng muốn xuất gia học đạo.

Bấy giờ, Phạm chí cùng năm trăm đệ tử thấy đều quỳ xuống, chấp tay bạch Thế Tôn:

–Cúi mong Thế Tôn nhận cho chúng con xuất gia học đạo.

Phật nói:

–Hãy khéo đến đây, Tỳ-kheo! Hãy đến với Như Lai mà tu hành phạm hạnh vô thượng, để dần dần dứt sạch nguồn khổ.

Như Lai nói xong lời này, năm trăm Phạm chí tức thì thành Sa-môn. Sau đó Thế Tôn lần lượt thuyết pháp, nói các đề tài vi diệu cho năm trăm người này nghe; đề tài về thí, về giới, sinh Thiên, dục là bất tịnh tướng, xuất yếu là an lạc. Như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo; Thế Tôn bấy giờ rộng nói chi tiết cho những người này nghe, tức thì năm trăm người hoàn toàn dứt sạch các lậu, đắc pháp thượng nhân.

Bấy giờ Phạm chí Sí-ninh đến báo:

–Đã đến thời, cúi mong thần đức hạ cố.

Thế Tôn nói với Thi-la và năm trăm Tỳ-kheo:

–Các ông thấy đều khoác y, cầm bát.

Rồi Phật cùng với một ngàn Tỳ-kheo vây quanh trước sau đi vào thành, đến nhà Phạm chí, ngồi trên chỗ dọn sẵn.

Khi Phạm chí Sí-ninh thấy năm trăm Bà-la-môn đều đã trở thành Sa-môn, bèn nói rằng:

–Lành thay! Các ông đã đi theo con đường chân chánh, không có gì hơn nữa.

Phạm chí Thi-la nói với Phạm chí Sí-ninh bằng bài kệ này:

*Ngoài đây, không pháp nào*

*Vượt hơn pháp yếu này*

*So loại tợ như vậy*

*Chỉ thiện không đâu hơn.*

Bấy giờ Phạm chí Sí-ninh bạch Thế Tôn:

–Cúi mong Thế Tôn hoan hỷ đợi thêm chút nữa. Chúng con đang bày biện thêm thức ăn.

Phật nói:

–Thức ăn đã làm, đúng thời thì dọn lên, chớ sợ không đủ.

Phạm chí Sí-ninh vô cùng hoan hỷ, tự thân bưng sốt thức ăn cúng dường Phật và Tăng Tỳ-kheo. Sau khi Thế Tôn và Tăng Tỳ-kheo ăn xong, cất dọn chén bát xong, Phạm chí rải đủ các loại hoa lên Phật Tăng Tỳ-kheo, rồi bước lên trước bạch Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn, hết thấy trai gái lớn nhỏ trong nhà con đều cầu xin Thế Tôn nhận là Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di<sup>10</sup>.

Vợ của Phạm chí lúc đang mang thai. Bà hỏi Phật:

–Con đang mang thai, không biết là trai hay gái, cũng xin tự quy y Như Lai. Cúi xin nhận con là Ưu-bà-di.

Bấy giờ Như Lai nói pháp vi diệu cho đại chúng nghe. Ngay trên chỗ ngồi, Ngài nói kệ rằng:

---

<sup>10</sup>. Trong bản Hán không có Ưu-bà-di.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đẹp thay, phước báo này  
Sở nguyện đều thành tựu  
Dẫn đến chỗ an ổn  
Không còn lo tai hoạn;  
Khi chết, sinh lên trời  
Giả sử các Thiên ma  
Cũng không thể khiến cho  
Người làm phước đọa tội.  
Những ai cầu phương tiện  
Trí tuệ của Thánh hiền  
Sẽ dứt sạch gốc khổ  
Vĩnh viễn xa tám nạn.*

Thế Tôn sau khi nói bài kệ này, rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Bấy giờ Phạm chí Sĩ-ninh nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M